

Bản án số: 212/2021/HS-PT

Ngày: 31/3/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Vũ Quang Huy**.

- Bà **Chữ Phương Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 242/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phương L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phương L** - Sinh năm 1975, tại số ..., phường ..., quận ..., TP. Hà Nội, nơi cư trú: Nhà số ... phường ..., quận ..., TP Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Ú, chồng: Hoàng Đức T, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1973; Đăng ký HKTT và nơi ở:, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà: Đào Thị M (đều đã chết); Có con là Nguyễn Thanh B, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Chưa; Danh bản, chỉ bản số 360 ngày 22/6/2020; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt ngày 17/6/2020, hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 25/6/2020, hiện đang tại ngoại. *Tòa án không triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.*

Bị cáo không có kháng cáo: **Vũ Hồng Q**, sinh năm 1964; Đăng ký HKTT: Số, TP Hà Nội; Nơi cư trú:, Quận Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10; Con ông: Vũ Tiến M và bà: Lê Thị L (đều đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số 359 ngày 22/6/2020; Tạm giữ, tạm

giam: Bị bắt ngày 17/6/2020. hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 25/6/2020, hiện đang tại ngoại. *Tòa án không triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, Vũ Hồng Q quan hệ như vợ chồng. Từ khoảng cuối tháng 5/2020, Q được T thuê phụ giúp nhận số lô đề của 02 (hai) người khách tên là Loan và L có số điện thoại lần lượt là 0982242675 và 0976367775 cài đặt tên trong máy điện thoại là: “Em Diên Loan” số 0976367775 và “AB L Thang” số 0982242675 nhắn tin nội dung số lô đề gửi đến máy điện thoại của Q số điện thoại 0989882332. Sau đó, Q chuyển hết các số lô đề nhận được cho đối tượng tên Chu Thị Huyền Tr. Mọi việc thanh toán thắng thua do T thực hiện vào ngày hôm sau.

Khoảng 18 giờ hàng ngày T kê bàn xổ số ở vỉa hè khu vực ngã ba đường Hoàng Cầu – Mai Anh Tuấn, kết hợp bán thêm số lô đề được thua bằng tiền mặt cho khách có nhu cầu. T bán, chuyển số “lô, đề” trực tiếp với người chơi và qua tin nhắn điện thoại của T là 0982808473. Đối với khách mua số “lô, đề” trực tiếp, T bán và viết tích kê giao cho khách và thu tiền là xong. Đối với khách mua qua tin nhắn điện thoại thì khách soạn nội dung lô đề kèm theo mức tiền rồi gửi đến máy điện thoại của T số 0982808473 hoặc số của Q là 0989882332 thì T, Q nhắn tin trả lời “Ok”. Cách chơi được tính như sau: Với số “đề” là 02 số tự nhiên ghép lại với nhau từ 00 đến 99 và được tính trúng thưởng theo 02 số cuối của của giải đặc biệt xổ số miền bắc nếu người chơi trúng thưởng thì nhân 70 lần số tiền chơi. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các cơ cấu giải thưởng và được trả thưởng 01 điểm nhân 80 lần giá trị tiền mua. Đối với hình thức chơi “lô xiên” thì “lô xiên 2” nhân 10 lần số tiền đánh, “lô xiên 3” nhân 40 lần số tiền đánh, “lô xiên 4” nhân 100 lần số tiền đánh, có bao nhiêu cặp sẽ nhân với bấy nhiêu lần giá trị tiền chơi. Đối với lô xiên quay trúng thưởng giống lô xiên. Tỷ lệ bán, nhận số lô đề như sau:

- Đối với khách thân quen: Số đề x 75%, số lô x 22, lô xiên, quay x 65%.
- Đối với khách lạ: Số đề x 80%, số lô x 22, lô xiên – quay x 80%.
- Đối với L: Số đề x 75%, số lô x 22.85%, lô xiên – quay x 65%

Tỷ lệ T chuyển cho chủ là: Đề x 74%, lô x 21.85%, lô xiên quay x 65%.

Trong ngày 17/6/2020 T bán cho khoảng 10 khách, tổng số tiền lô đề T bán nhận là: 33.340.000 đồng (trong đó: tiền đề là: 20.830.000 đồng, lô: 10.120.000 đồng, xiên: 950.000 đồng, lô xiên quay là: 1.440.000 đồng). Q bán nhận là: 22.370.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó tiền đề: 6.457.000 đồng, lô: 14.639.000 đồng, lô xiên: 944.000 đồng, xiên quay: 330.000 đồng. Tổng tiền cả T và Q bán nhận số lô đề ngày 17/6/2020 là: 55.710.000 đồng (*năm mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

Toàn bộ số lô đề T và Q bán, nhận được trong ngày 17/6/2020 đều đã nhắn tin chuyển cho một người phụ nữ tên Tr có số điện thoại là 0335068952. Tr trả lời “ok” là xong. T lưu số Tr trong máy điện thoại của mình số 0982808473 là “Tr S”. Nhà Tr ở đâu T không biết. Sau khi nhắn cho Tr, T đã xóa toàn bộ tin nhắn.

Khi hai người nói trên nhắn tin mua số lô đề của Q thì Q nhận và nhắn lại “ok”. Sau đó, Q sao chép các tin nhắn đó và chuyển hết cho người tên Tr, Tr sử dụng số điện thoại 0335068952, có tên cài đặt trong máy điện thoại là “AA Tr số 777” là xong. Ngoài ra Q không làm bất kỳ việc gì khác. Mọi việc gặp gỡ, thỏa thuận, thanh toán thắng thua với những người tham gia đánh bạc do T đảm nhiệm. Tổng số tiền Q bán nhận hàng ngày là bao nhiêu Q không quan tâm nên không biết vì việc tính toán là do T làm.

Khoảng 18 giờ 22 phút ngày 17/6/2020 Công an Quận Đống Đa kiểm tra bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị T và Vũ Hồng Q đang ngồi bán chuyển các số lô, đề qua tin nhắn điện thoại tại khu vực ngã ba đường Hoàng Cầu – Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng hồng và 01 (một) khoản tiền mặt là 16.860.000đồng (*mười sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) của T; Thu của Q 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng.

Ngày 17/6/2020 Q bán nhận rồi chuyển đi là: 22.370.000 đồng, trong đó tiền đề: 6.457.000đồng, lô: 14.639.000đồng, lô xiên: 944.000đồng, xiên quay: 330.000đồng.

Trước ngày 17/6/2020 T và Q bị bắt giữ 1 tuần, khoảng 14 giờ hàng ngày Nguyễn Phương L bán xổ số quanh khu vực phố Võ Văn Dũng, phố Trần Q Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, L kết hợp bán thêm số lô đề cho khách được thua bằng tiền. Cách thức L bán chuyển số lô đề trực tiếp số lô, số đề trao tay sau đó chuyển qua điện thoại của L số 0982242675 đến máy điện thoại của Q số điện thoại 0989882332. Q nhận và “ok” lại là xong Q, tiền do T thanh toán với L vào ngày hôm sau. Tỷ lệ số lô đề L bán: số đề x 80%, lô x 23, lô xiên x 80 sau đó chuyển cho Q theo tỷ lệ số đề x 75%, lô x 22.85, lô xiên x 65. Ngày 17/6/2020 tổng tiền bán chuyển số lô đề của L là **15.7660.000 đồng** (Mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền đề là: 5.135.000đồng, lô: 9.177.000 đồng, xiên: 944.000đồng, xiên quay: 330.000đồng. Ngày 17/6/2020 Công an Quận Đống Đa triệu tập L, do lo sợ nên L đã rút chiếc điện thoại kèm sim số mà L sử dụng để bán chuyển lô đề. L không nhớ đã rút ở chỗ nào.

Cơ quan Công an đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0335068952 là Chu Thị Huyền Tr (sinh năm: 1987, HKTT:, Hà Nội), Tr khai có sử dụng số điện thoại 0335068952 nhưng đã bị mất. Cơ quan điều tra đã cho T và Tr đối chất với nhau. Kết quả Tr không biết và không tham gia đánh bạc nhận số lô đề của T. Do vậy, không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh Tr có liên quan tham gia đánh bạc hình thức lô đề với Nguyễn Thị T nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0906230234 nhắn tin mua số lô đề của T mà T cài đặt lưu tên là “Xuân Sang”. Qua điều tra xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại này là: Nguyễn Xuân S (sinh năm: 1987, HKTT:, tỉnh Thanh Hóa). Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng Sang đều vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa làm rõ được.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0976367775 nhắn tin mua số lô đề của T gửi qua máy điện thoại của Vũ Hồng Q, cài đặt là: “Em Điền Loan” qua xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại này là: Nguyễn Thị Kim L (sinh năm: 1969, HKTT:, Hà Nội). Qua điều tra Lo có HKTT tại địa chỉ trên nhưng đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ lâu, không biết Loan làm gì ở đâu, ở địa chỉ này không có ai sinh sống.

Cơ quan điều tra đã quyết định tách hồ sơ vụ án phần tài liệu liên quan đến S và L để tiếp tục điều tra thu thập củng cố tài liệu chứng cứ khi nào làm rõ sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0978831199 nhắn tin mua số lô đề của T được lưu tên là “Quynh Xe Les” qua điều tra xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại này là: Công ty CP Tư vấn và xây dựng hệ thống điện Bách Khoa, địa chỉ: Số 63 Hoàng Cầu, tổ 36 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. Qua điều tra xác minh tại địa chỉ trên không có công ty này. Do đó cơ quan công an không triệu tập làm rõ được.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0387439420 nhắn tin mua lô đề của T, qua điều tra xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại này tên: Đỗ Như V (sinh năm: 1991, HKTT:, tỉnh Hưng Yên). Tại cơ quan điều tra Đỗ Như V khai: Số điện thoại trên V chưa bao giờ sử dụng, V khẳng định không tham gia đánh bạc với T. Tiến hành cho T nhận dạng Đỗ Như V. Kết quả T khẳng định Văn không phải là người đã nhắn tin mua số lô đề với T. T khai người sử dụng số điện thoại này nhắn tin lô đề với T là một người phụ nữ tên Hồng nhưng T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hồng ở đâu.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0914268515 nhắn tin mua số lô đề của T, qua điều tra xác minh chủ thuê bao sử dụng số điện thoại này tên: Công ty CP Du lịch Quốc tế và truyền thông Tràng An (địa chỉ chứng từ: Số 19 ngõ 29 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, địa chỉ thanh toán: Số 97 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội). Qua điều tra xác minh tại các địa chỉ này đều không có công ty trên. Do vậy, cơ quan công an không triệu tập làm rõ được.

Tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 24 tháng tù về tội “**Tổ chức đánh bạc**” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** tháng tính từ ngày tuyên án; Phạt bị cáo **Vũ Hồng Q** 18 tháng tù về tội “**Tổ chức đánh bạc**” nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là **36** tháng tính từ ngày tuyên án. Theo điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương L** **10** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về hình phạt bổ sung, về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/1/2021 bị cáo kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5 năm 2020 đến ngày 17/6/2020 T bán, nhận số lô đề và cuối tháng 5/2020 thuê Q phụ giúp T bán chuyển các số lô, đề. Nhiệm vụ của Q hàng ngày nhận số lô đề của 02 (hai) người khách tên là Loan và L, số điện thoại là: “Em Diên Loan” số 0976367775 và “AB L Thang” số 0982242675 để nhắn tin nội dung số lô, đề gửi đến máy điện thoại của Q số 0989882332. Q sao chép các tin nhắn đó và chuyển hết cho Tr, Tr sử dụng số điện thoại 0335068952, có tên cài đặt trong máy điện thoại là “AA Tr số 777”. Trong ngày 17/6/2020 T bán cho khoảng 10 khách, tổng số tiền lô đề T bán nhận là: 33.340.000 đồng. Q bán nhận là: 22.370.000 đồng. Tổng tiền cả T và Q bán nhận số lô, đề ngày 17/6/2020 là: 55.710.000 đồng. Tổng số tiền T hưởng lợi khoảng 6.000.000đồng.

Đối với Nguyễn Phương L bán lô, đề được 01 tuần trước khi T bị bắt, bằng hình thức bán trực tiếp và qua điện thoại. Ngày 17/6/2020 tổng tiền bán chuyển số lô đề của L là 15.760.000 đồng. Trong đó, tiền đề là: 5.135.000đồng, lô: 9.177.000 đồng, lô xiên: 944.000đồng, lô xiên quay: 330.000đồng. Toàn bộ các số lô, đề L bán được trong ngày sẽ tổng hợp lại rồi gửi tin nhắn từ máy điện thoại của L số

0982242675 đến máy điện thoại của Q số điện thoại 0989882332. Tiền L thu lời bất chính khoảng 1.500.000 đồng.

Hành vi trên, Nguyễn Thị T và Vũ Hồng Q đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Hành vi của Nguyễn Phương L phạm vào tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội danh nêu tên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương.

Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Thị T và Vũ Hồng Q thực hiện nhiều hành vi ghi, bán lô đề với các đối tượng đánh bạc, không đủ định lượng, căn cứ để xác định các bị cáo trên phạm tội từ 02 lần trở lên; Bị cáo L cùng nhận định có nhiều hành vi nhưng không xác định L phạm tội nhiều lần là chính xác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Cấp sơ thẩm đều đánh giá T, Q, L đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải ngang nhau; bị cáo T có người thân được tặng thưởng Huân huy chương, bị cáo T và Q có hoàn cảnh khó khăn và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo là chính xác.

Cấp sơ thẩm nhận định đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng không đánh giá tính chất mức độ tham gia của từng đồng phạm là thiếu sót. Trong vụ án nói trên bị cáo T, Q phạm tội ở vai trò mức độ cao hơn bị cáo L, hơn bị cáo L 1 tình tiết tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do không đánh giá tính chất mức độ tham gia của từng đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự dẫn đến việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng đồng phạm, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T và Q được hưởng án treo, bị cáo L phạt tù có thời hạn là không công bằng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L nộp cho Tòa án đơn có xác nhận của địa phương bị cáo là lao động chính đang nuôi 2 con và bố mẹ già đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương L

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

2.Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Phạt: Bị cáo Nguyễn Phương L 10 tháng tù về tội: “ *Đánh bạc* ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Q. Đống Đa.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS Q. Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND P. Trần Hưng Đạo.
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

